

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2009

THÔNG TƯ

hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2008/QH12 của Quốc hội khóa 12 về dự toán Ngân sách nhà nước năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc giảm, giãn thời hạn nộp thuế thu nhập

doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp gặp khó khăn trong năm 2009 như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009 theo hướng dẫn tại Mục II Thông tư này.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- Có vốn điều lệ ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hiện đang có hiệu lực trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 không quá 10 tỷ đồng; trường hợp doanh nghiệp thành lập mới kể từ ngày 01 tháng 01

09607399

năm 2009 thì vốn điều lệ ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu không quá 10 tỷ đồng.

Ví dụ 1: Doanh nghiệp A có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ban đầu được cấp ngày 01 tháng 7 năm 2007 ghi vốn điều lệ là 11 tỷ đồng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ nhất ngày 30 tháng 6 năm 2008 ghi vốn điều lệ là 10 tỷ đồng thì Doanh nghiệp A được xác định là doanh nghiệp nhỏ và vừa và thuộc diện được giảm thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này; trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh ghi vốn điều lệ

là 15 tỷ đồng thì Doanh nghiệp A không thuộc diện doanh nghiệp nhỏ và vừa (trừ trường hợp đáp ứng điều kiện về lao động hướng dẫn tại gạch đầu dòng thứ 2 khoản này) để được giảm thuế, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư này.

- Có số lao động sử dụng bình quân trong quý IV năm 2008 không quá 300 người, không kể lao động có hợp đồng ngắn hạn dưới 3 tháng; trường hợp doanh nghiệp thành lập mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2008 thì số lao động được trả lương, trả công của tháng đầu tiên (đủ 30 ngày) có doanh thu không quá 300 người.

$$\begin{array}{l} \text{Số lao động sử dụng} \\ \text{bình quân trong} \\ \text{quý IV năm 2008} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lao động được} \\ \text{trả lương, trả công} \\ \text{tháng 10 năm 2008} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Số lao động bình quân} \\ \text{do tăng, giảm trong} \\ \text{quý IV năm 2008} \end{array}$$

Số lao động bình quân do tăng, giảm trong quý IV năm 2008 được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền theo số tháng, tháng bắt đầu hoặc kết thúc làm việc cho doanh nghiệp được tính theo tháng.

Ví dụ 2: Doanh nghiệp B có số lao động trên danh sách trả lương, trả công vào tháng 10 năm 2008 là 302 người. Tháng 11 năm 2008 tuyển thêm 2 lao động. Tháng 12 có 10 lao động nghỉ việc. Như vậy số lao động bình quân do tăng, giảm trong quý IV năm 2008 được xác định bằng:

$$(2 \text{ người} \times 2 \text{ tháng} - 10 \text{ người} \times 1 \text{ tháng}) / 3 \text{ tháng} = (-) 2 \text{ lao động.}$$

Số lao động sử dụng bình quân trong quý IV năm 2008 = 302 người - 2 người = 300 người.

Như vậy Doanh nghiệp B là doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc diện được giảm thuế và gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Ví dụ 3: Doanh nghiệp C thành lập mới có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp lần đầu trong tháng 10 năm 2008. Ngày 10 tháng 12 năm 2008 là ngày đầu tiên có doanh thu. Số lao động trên danh sách trả lương, trả công tháng 01 năm 2009 là 295 người. Như vậy doanh nghiệp C là doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc diện được giảm thuế và gia hạn nộp thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa hướng dẫn tại khoản 1 Mục này và doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, gia công, chế biến nông, lâm, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử được gia hạn nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục III Thông tư này.

3. Việc giảm thuế, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các doanh nghiệp đã thực hiện chế độ kế toán hóa đơn, chứng từ và thực hiện đăng ký nộp thuế theo kê khai.

$$\text{Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008} = \frac{\text{Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2008}}{4}$$

b) Số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm của năm 2009 bằng 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm.

II. GIẢM THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009. Cụ thể như sau:

a) Số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm của quý IV năm 2008 bằng 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008. Doanh nghiệp thực hiện xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 như sau:

- Trường hợp xác định được doanh thu, chi phí và thu nhập chịu thuế của quý IV năm 2008 thì số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 được xác định theo thu nhập chịu thuế của quý IV năm 2008 mà doanh nghiệp hạch toán được.

- Trường hợp không xác định được doanh thu, chi phí và thu nhập chịu thuế của quý IV năm 2008 thì số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 được xác định như sau:

Khi kê khai số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý IV năm 2008 và hàng quý năm 2009, doanh nghiệp tự xác định số thuế được tạm giảm bằng 30%

số thuế tạm nộp của quý. Khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 và năm 2009 doanh nghiệp tự xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm.

Trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% tính trên số thuế còn lại sau khi đã trừ đi số thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Ví dụ 4: Doanh nghiệp X trong kỳ tính thuế năm 2009 có thu nhập chịu thuế là 500 triệu đồng. Doanh nghiệp X đang trong thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi 15% và được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thì số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp được xác định như sau:

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp nộp theo thuế suất 15% bằng: 500 triệu đồng \times 15% = 75 triệu đồng;

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp sau khi được giảm 50% bằng: 75 triệu đồng \times 50% = 37,5 triệu đồng;

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm tiếp 30% theo hướng dẫn tại Thông tư này bằng: 37,5 triệu đồng \times 30% = 11,25 triệu đồng;

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp bằng: 37,5 triệu đồng - 11,25 triệu đồng = 26,25 triệu đồng.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện: Doanh nghiệp thực hiện kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu hiện hành.

a) Tự khai tạm tính quý IV năm 2008 và hàng quý năm 2009:

Doanh nghiệp ghi bổ sung 2 dòng vào trước dòng cam đoan trong Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính theo mẫu hiện hành như sau:

- Thuế TNDN được giảm theo Nghị quyết CP số 30/2008 = (Thuế TNDN phải nộp trong kỳ \times 30%).

- Thuế TNDN còn phải nộp trong kỳ = (Thuế TNDN phải nộp trong kỳ \times 70%).

Trường hợp doanh nghiệp lựa chọn phương pháp xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo phương pháp hạch toán doanh thu, chi phí, thu nhập chịu thuế của quý IV năm 2008 thì doanh nghiệp phải lập báo cáo kết quả kinh doanh quý IV năm 2008 và nộp kèm tờ khai.

b) Tự khai quyết toán thuế năm 2008:

Doanh nghiệp ghi bổ sung 2 dòng vào trước dòng cam đoan trong Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu hiện hành như sau:

- Đối với trường hợp xác định được số thuế thu nhập doanh nghiệp của quý IV năm 2008:

+ Thuế TNDN được giảm theo Nghị quyết CP 30/2008 = (thuế thu nhập doanh nghiệp của quý IV năm 2008 \times 30%).

+ Thuế TNDN còn phải nộp của năm 2008 = (Thuế TNDN phải nộp năm 2008 - Thuế TNDN được giảm theo Nghị quyết CP 30/2008).

- Đối với trường hợp không hạch toán được số thuế thu nhập doanh nghiệp của quý IV năm 2008:

+ Thuế TNDN được giảm theo Nghị quyết CP 30/2008 = [(Thuế TNDN phải nộp năm 2008 x 30%)/4].

+ Thuế TNDN còn phải nộp của năm 2008 = (Thuế TNDN phải nộp năm 2008 x 92,5%).

c) Tự khai quyết toán thuế năm 2009:

Doanh nghiệp ghi bổ sung 2 dòng vào trước dòng cam đoan trong Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu hiện hành như sau:

- Thuế TNDN được giảm theo Nghị quyết CP 30/2008 = (Thuế TNDN phải nộp năm 2009 x 30%).

- Thuế TNDN còn phải nộp của năm 2009 = (Thuế TNDN phải nộp năm 2009 x 70%).

III. GIÃN THỜI HẠN NỘP THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP:

1. Số thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn nộp thuế được xác định như sau:

a) Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, là số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm

tính hàng quý năm 2009 sau khi đã được giảm thuế theo hướng dẫn tại Mục II Thông tư này;

b) Đối với doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, gia công, chế biến nông, lâm, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử, là số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính hàng quý năm 2009 đối với thu nhập từ các hoạt động này.

Trường hợp doanh nghiệp không xác định được số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính của các hoạt động sản xuất, gia công, chế biến nông, lâm, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính của các hoạt động khác thì số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính của các hoạt động sản xuất chế biến được gia hạn xác định theo tỷ lệ % giữa tổng doanh thu của các hoạt động sản xuất, gia công, chế biến được gia hạn trên tổng doanh thu của doanh nghiệp năm 2008.

2. Thời gian gia hạn nộp thuế là 9 tháng kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế theo quy định của Luật quản lý thuế, cụ thể:

- Số thuế tính tạm nộp của quý I năm 2009 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 29 tháng 01 năm 2010;

- Số thuế tính tạm nộp của quý II năm 2009 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 29 tháng 4 năm 2010;

- Số thuế tính tạm nộp của quý III năm 2009 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 30 tháng 7 năm 2010;

- Số thuế tính tạm nộp của quý IV năm 2009 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 29 tháng 10 năm 2010.

3. Trình tự, thủ tục gia hạn nộp thuế: Doanh nghiệp lập tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính hàng quý theo quy định hiện hành, tại dòng cam kết trong tờ khai ghi thêm nội dung thời hạn nộp thuế đề nghị gia hạn.

4. Trong thời gian được gia hạn nộp thuế, doanh nghiệp không bị coi là vi phạm chậm nộp thuế và không bị phạt

hành chính về hành vi chậm nộp tiền thuế đối với số thuế được gia hạn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

0960719